

## CÓ MỘT RANH GIỚI GIỮA TRƯỜNG CA VÀ THƠ DÀI

MÃ GIANG LÂN

I.1 Trong quá trình phát triển, thơ hiện đại Việt Nam đã đạt được những thành tựu tốt đẹp. Một trong những thành tựu ấy là thơ dài và trường ca xuất hiện khá đều, khá rầm rộ. Chỉ tính từ năm 1960 đến năm 1980, chúng ta thấy Tố Hữu có *Ba mươi năm đời ta có Đảng* (1960), *Theo chân Bác* (1970), *Nước non ngàn dặm* (1973), Huy Cận có *Người thợ ảnh* (1963), *Người bác sĩ* (1968), Chế Lan Viên có *Cách mạng, chương đầu* (1970), *Những bài thơ đánh giặc* (1972), *Ngày vĩ đại* (1975), *Thơ bổ xung* (1975), Tế Hanh có *Câu chuyện quê hương* (1973), Hoàng Trung Thông có *Như đi trong mơ* (1975), *Từ chiến thắng tới đi* (1977)... Tiếp đến các trường ca của Giang Nam, Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Ngô Văn Phú, Võ Văn Trục, Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Nguyễn Đức Mậu... và hàng loạt những tác phẩm thơ dài của các tác giả khác.

I.2 Điều này chứng tỏ các nhà thơ của chúng ta muốn tìm một hình thức thích hợp có nhiều khả năng phong phú để truyền vào đó tất cả những màu sắc đa dạng của những tháng năm nhiều biến động của dân tộc. Đồng thời cũng chứng tỏ khả năng của các nhà thơ là muốn vươn lên ở một tầm cao khái quát, ở một độ sâu triết học của tư tưởng, nhận thức về nhân dân, đất nước và ở một tay nghề đã trải qua thử thách.

*Nước non ngàn dặm* của Tố Hữu biểu hiện sự vận động đi lên của dân tộc để làm nên chiến thắng. Cái tôi trữ tình của nhà thơ hòa vào cái ta chung của cách mạng. Hiện tại và quá khứ song hành. Những tâm trạng nối tiếp. Những kiêu hãnh, niềm tự hào và tin tưởng khơi dậy ở người đọc sự đồng cảm sâu xa.

*Những bài thơ đánh giặc* của Chế Lan Viên phản ánh khí thế sôi nổi của quân và dân ta đang tiến lên giành những chiến thắng lớn và là bản cáo trạng anh thép vạch trần những mưu mô và tội ác của đế quốc Mỹ. Điềm tựa của nhà thơ là lòng yêu nước được triển khai ở nhiều bình diện chính trị, quân sự và đạo đức, khoa học, triết học...

*Bài ca chìm chơ rao* của Thu Bồn thông qua hai nhân vật — hai chiến sĩ cách mạng: Hùng và Rin để làm bật lên ý nghĩa chiến đấu và phẩm chất anh hùng của dân tộc. Chất trữ tình và hùng tráng xuyên thấu toàn bộ trường ca. Trường ca này còn nói thêm về tinh thần đoàn kết dân tộc, về sự bất tử của người anh hùng, về khí thế đi tới của cách mạng. Trường ca *Nguyễn Văn Trôi* của Lê Anh Xuân dựa trên cuộc đời thực của một người mà ở đây người đọc có thể nhận ra phẩm chất tốt đẹp của người anh hùng trong mối quan hệ mật thiết giữa cá nhân và tập thể, giữa cuộc đời thường và lí tưởng cách mạng, giữa tình yêu và nhiệm

vụ cao cả. Trong trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm thông qua những sự kiện đời sống, những tư liệu báo chí và vốn văn hóa của mình đã hình tượng hóa con đường phát triển nhận thức, tư tưởng tình cảm của tuổi trẻ thành phố Huế cuối những năm 1960. Từ suy nghĩ đến hành động càng về sau càng căng thẳng mạnh mẽ. Tự sự và trữ tình chuyên hóa xâm nhập lẫn nhau. Kết cấu theo tâm trạng. Nhà thơ có khi như *một nhân vật* dẫn dắt mạch cảm xúc và tác động vào kết cấu tác phẩm, có khi hòa vào *tập thể nhân vật* tuổi trẻ thành phố xuống đường, « báo bão »... Ở *Những người đi tới biển*, Thanh Thảo ca ngợi ngà, toàn thắng của dân tộc và phần nào li giải những nguyên nhân đưa đến chiến thắng. Tác giả đã huy động vốn liếng của mình để tạo nên chân dung mình, chân dung đồng đội. Trên một bình diện rộng từng mảng, từng khối chất liệu, cảm xúc suy nghĩ đồng hiện. Đường dây liên tưởng giữ vị trí quan trọng góp phần tạo nên kết cấu tác phẩm. Trữ tình là phương thức biểu hiện chủ yếu nhưng vẫn xuất hiện nhiều đoạn, nhiều mảng tự sự, mô tả để khắc họa cuộc sống bề bộn nhiều màu sắc.

Trong những năm cả nước chống Mỹ và nhất là mấy năm gần đây, nhiều bài thơ dài và trường ca của Huy Cận, Tế Hanh, Hoàng Trung Thông, Hữu Thỉnh, Anh Ngọc... đã ra đời. Đó là quá trình tìm tòi lao động công phu để có được vốn sống, tổng hợp, có được một nghệ thuật giàu biến hóa và chất lượng cao.

I.3 Ở đây thấy rõ yêu cầu bức thiết của nội dung. Nội dung đòi hỏi có hình thức thích hợp. Nội dung được triển khai cả bề rộng lẫn bề sâu, phản ánh một bức tranh rộng lớn toàn cảnh, tạo nên nhiều cảm xúc, nhiều suy nghĩ. Nội dung ấy lớn ở đề tài, ở tầm tư tưởng, ở ý nghĩa nhận thức thực tại... Vậy phải có hình thức tốt nhất, hiệu quả nhất.

Qua những tác phẩm dài hơi của mình, các nhà thơ của chúng ta đã thể hiện ý đồ sáng tác trong những dáng vẻ khác nhau, có những đóng góp nhất định. Nhiều tác phẩm đã gây những tác động mạnh trong công chúng độc giả như *Theo chân Bác*, *Nước non ngàn dặm* của Tố Hữu, những bài thơ dài của Chế Lan Viên, các trường ca của Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh... Ở đây các thủ pháp nghệ thuật của truyện, kí, sân khấu, điện ảnh... được sử dụng. Các thể thơ cùng hỗ trợ lẫn nhau tạo nên những sắc thái tình cảm khác nhau. Những liên tưởng gần, xa làm phong phú thêm suy nghĩ và giúp cho kết cấu tác phẩm có lí do tồn tại. Có nhiều kết cấu độc đáo sáng tạo. Kết cấu có cốt truyện có nhân vật. Kết cấu theo đường dây sự kiện, theo tâm trạng hay theo hệ thống chủ đề. Có khi phương thức trữ tình bao trùm tác phẩm tạo nên âm hưởng cảm xúc chủ đạo, có khi tự sự và trữ tình cùng tồn tại tác động lẫn nhau tạo điều kiện cho tác phẩm đi sâu vào phản ánh và nhận thức hiện thực tốt hơn.

Thông qua cách chiếm lĩnh hiện thực, cách xây dựng tác phẩm, phương thức biểu hiện... của nhà thơ, chúng ta có thể thấy được một số đặc trưng thể loại đối với khu biệt thơ dài với trường ca.

Tất nhiên giá trị của tác phẩm không phải thuộc về thể loại. Cũng không có nghĩa là sáng tác trường ca thì « oai » hơn làm thơ dài. Ở đây chúng tôi muốn nêu lên một đóng góp của nhà thơ trong khi tìm tòi sáng tạo đã làm phong phú thêm về mặt thể loại của thơ hiện đại Việt Nam.

II.1 Đầu tiên cần phân biệt *truyện thơ* với *trường ca*. Chúng ta đã có các *truyện thơ* *Gió nam* (1963) của Trần Hữu Thung, *Người sông Châu* (1961) của Hoài Giác

*Mẹ con đồng chí Chanh* (1953) của Nguyễn Đình Thi, *Cô gái Mèo* (1973) của Huy Cận... Ở các truyện thơ này có vai trò cốt truyện, có nhân vật và lối kể chuyện ở ngôi thứ ba. Là truyện thơ nên có yếu tố *truyện* và *thơ*. Hai yếu tố này kết hợp chặt chẽ với nhau. Trên nền cảm xúc thơ vẫn nổi lên những hoàn cảnh, những cuộc đời, những cảnh ngộ...

II.2 — Đáng chú ý là *thơ dài* và *trường ca*. Số lượng và chất lượng được tăng cường rõ rệt. Trong lúc truyện thơ hình như đang mai một, *thơ dài* và *trường ca* lại nở rộ. Thế nhưng ranh giới giữa *thơ dài* và *trường ca* lại rất mong manh và lâu nay thường có hiện tượng nhập một. Người sáng tác ít nghĩ tới. Có người khẳng định tác phẩm của mình là *trường ca*. Có người « khiếm tốn » lại đề hai chữ *thơ dài*. Không phải « mượn màu thuật ngữ đánh lừa người xem » mà đa phần là do cảm tính, nghĩ thế, viết thế.

Theo tôi, hai thể loại này có những nét khác nhau cơ bản nhưng cũng có những nét tương đồng và có những đặc tính giao thoa. Vì vậy gây ra nhiều khó khăn, bối rối khi phân loại. Chúng ta đi vào mấy điểm sau đây.

1 — *Giống nhau*. *Thơ dài* và *trường ca* thường vận dụng tổng hợp nhiều thể *thơ*, thay đổi không khí cảm xúc, hạn chế sự bằng phẳng đơn điệu.

Sử dụng những thủ pháp của nghệ thuật truyện, kí, điện ảnh, sân khấu... Ở *Ngày hội của Rạng đông*. Võ Văn Trực mở đầu mỗi chương bằng *tiếng đàn bầu* như là những khúc nhạc dạo trước những màn kịch. Những bài *thơ sân khấu* *Người thợ ảnh* và *Người bác sĩ* của Huy Cận, *Câu chuyện quê hương* của Tế Hanh có nhân vật, có đối thoại, dàn dựng bài *thơ* trong không khí ước lệ của sân khấu. Dùng nhân vật, đối thoại để dẫn dắt câu chuyện hơn là để xây dựng nhân vật. Nghĩa là dùng nhân vật, đối thoại làm phương tiện thể hiện chủ đề và tâm trạng hơn là để phát triển xung đột, tạo nên xung đột vì ở đây không quan tâm đến hành động kịch.

Liên tưởng giữ vai trò như những đường gân cơ thể để cho cảm xúc, suy nghĩ phóng túng, di về thoải mái mà vẫn bền vững trong kết cấu. Liên tưởng trong *thơ dài* của Tố Hữu, Chế Lan Viên, trong *trường ca* của Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh... được vận động phát triển ở nhiều tuyến, nhiều tầng nên gợi mở được nhiều suy nghĩ ở người đọc. Thiếu khả năng liên tưởng thì các tác phẩm sẽ hụt hơi, khô cứng, không có sức lôi cuốn.

2 — *Giao thoa*. Cùng hướng vào những sự kiện, những vấn đề lớn của hiện thực cách mạng, *thơ dài* và *trường ca* thường khai thác và biểu hiện cái đẹp, cái cao cả, cái anh hùng. Hiện tượng giao thoa là ở chỗ này:

a) *Trường ca* bộc lộ rõ nội dung ca ngợi hào hùng nên cảm hứng anh hùng ca phải là mạch cảm xúc chủ đạo.

b) *Thơ dài*: Tính chất hào hùng không hẳn là thuộc tính của nội dung nên có khi nhiều tác phẩm không có âm hưởng hùng tráng như *Trăng xoan* của Lưu Trọng Lư, những bài *thơ dài* của Tế Hanh, Huy Cận...

3 — *Khác nhau* giữa *trường ca* và *thơ dài*.

a) *Kết cấu*: So với *thơ dài*, *trường ca* có kết cấu rõ rệt và hoàn chỉnh hơn có nhân vật và nhân vật có đường nét, có tâm trạng, có hành động.

« Nhân vật » của thơ dài chỉ là cái cơ đề nhà thơ thể hiện chủ đề, dẫn dắt mạch cảm xúc (như *Câu chuyện quê hương* của Tế Hanh, *Người thợ ảnh*, *Người bác sĩ* của Huy Cận) hoặc là điểm tựa, là trung tâm điểm của tâm trạng để bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm về lãnh tụ, về nhân dân và đất nước (như *Theo chân Bác*, *Nước non ngàn dặm* của Tố Hữu).

Ở trường ca có thể thấy hai dạng kết cấu:

— Kết cấu có cốt truyện, nhân vật được khắc họa rõ nét, có tâm trạng, có hành động, có cảnh ngộ (như *Bài ca chim Choroac* của Thu Bồn, *Kể chuyện ăn cơm giữa sân* của Nguyễn Khắc phục, *Ngời ánh hùng Đống Tháp* của Giang Nam, *Nguyễn Văn Trỗi* của Lê Anh Xuân...)

— Kết cấu theo chủ đề: nhiều trường ca theo hướng này (như *Badan Khát* của Thu Bồn, *Ngày hội của Rạng đông* của Võ Văn Trực, *Ngọn giáo búp da* của Ngô Văn Phú, *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm, *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo, *Đường tới thành phố* của Hữu Thịnh, *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai...)

Các chương, đoạn đều được cân nhắc chọn lọc, sắp xếp cho cân xứng, hài hòa để làm rõ chủ đề. Nhân vật ở đây có khi là *bản thân nhà thơ* (là tôi) có khi là *tập thể* (nhân vật tập thể)

gô Văn Phú mở đầu trường ca:

Tôi chạy loạn về quê.  
Sống bên bà ngoại.  
Cây dâu bóng tỏa nửa vườn  
Tôi đi hái lá  
Cho tắm mùa xuân.

Thanh Thảo viết:

Năm nay tôi ba mươi tuổi  
Buổi sáng ấy tôi bước vào tuổi hai năm  
Ở đường dây 559 — trạm 73  
Ngày sinh nhật bắt đầu bằng cơn sốt  
Cổ đắng khô ngời thở trên đỉnh dốc  
Bạn mở bi đông nhường hộp nước cuối cùng  
Hộp nước cuối cùng giữa cơn sốt đầu tiên  
Ngày sinh nhật tuổi 25 mình được uống.

Ngay trong *tập thể nhân vật* vẫn hiện lên *cái tôi nhà thơ* — Đây là trường hợp Nguyễn Khoa Điềm hòa vào đám đông cùng lứa tuổi:

Ta lớn lên bối rối một sắc hồng  
Phượng cứ nở hoài hoài đếm tuổi  
Nhưng chiều nay, một buổi chiều dữ dội  
Ta nhận ra mình đang lớn khôn  
Va cùng tập thể học sinh xuống đường đấu tranh.  
Ta vụt lớn lên trong nhịp bước tuần hành  
Ngực trái rộng chứa cả tâm biểu ngữ  
Trưởng thành rồi, ta làm trưởng thành trẻ  
Sông lặng im ta đồ sóng mặt đường.

Nhà thơ tham gia, tác động vào kết cấu tác phẩm với tư cách là nhân vật — nhân vật tâm trạng và nhân vật hành động. Nhờ vậy mà không khí, nhịp điệu phát triển của trường ca sôi nổi, khẩn trương, hào hứng.

Ở thơ dài, cái tôi nhà thơ lui về bình diện thứ hai đề cái tôi trữ tình bao quát. Ở trường ca, nhà thơ phải xông vào bằng suy nghĩ, bằng hành động của mình. Nhà thơ phải ngập trong không khí của tác phẩm, phải sống với những chi tiết sự việc, vấn đề và con người của tác phẩm.

b) Phương thức biểu hiện:

— Thơ dài: trữ tình là phương thức biểu hiện xuyên suốt cả tác phẩm; có yếu tố tự sự nhưng phân lượng không đáng kể, không bắt buộc, không phải là thuộc tính.

Trường ca: trữ tình và tự sự bổ xung lẫn nhau. Trữ tình bộc lộ chủ thể, bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ; tự sự phản ánh khách thể, miêu tả tạo nên dáng dấp của hiện thực. Ở *làng Phước Hậu* có chương *ghi chú*, chủ yếu là tả, là kể: *Vãi nét bởi cảnh, Tháng tư, 1975* và dựng nên những chân dung *Viên hạ sĩ quan bảo an, Quận trưởng, Tỉnh trưởng, Tổng thống*. Trường ca *Mặt đường khát vọng* đã kể về « lai lịch » của những tên lính Mĩ và những tội ác của bọn chúng. (chương *Giặc Mĩ*). Lại có trường ca có chương bằng văn xuôi hoặc thơ văn xuôi; có trường hợp đưa cả tin chiến sự, thời sự vào trường ca (*Trường ca sư đoàn* của Nguyễn Đức Mậu). Các trường ca khác đều có những phần, những mảnh tương tự như thế, nghĩa là tự sự xâm nhập mạnh và là một trong hai phương thức biểu hiện của trường ca. Tất nhiên để muốn còn là trường ca thì những đoạn miêu tả đó phải nằm trong một *không khí thơ*.

4 — Đến đây chúng ta có hệ quả 1:

Đề tài thích hợp với trường ca là *đề tài hiện tại* mà nhà thơ từng sống, từng chứng kiến và lên tiếng, tỏ thái độ. Có thể giọng điệu mới say sưa hùng tráng. Nếu khai thác đề tài lịch sử nhà thơ không *nhập thân* được, tác phẩm sẽ thiếu nhiều « gió bão » hào hùng.

Và hệ quả 2:

Do yêu cầu phải bộc lộ cái tôi — nhà thơ, do nhịp điệu phát triển khẩn trương, do giọng thơ cần thay đổi nhiều màu sắc, do âm hưởng hùng tráng của trường ca... cho nên trường ca *thích hợp với các nhà thơ trẻ*. Các nhà thơ lớn tuổi thì thuận thực với thơ dài.

III — Những năm gần đây số lượng thơ dài và trường ca tăng lên rõ rệt và chất lượng đã được bạn đọc ghi nhận. Thế nhưng nhiều thơ dài và trường ca, nhất là trường ca của các cây bút trẻ còn nhiều vấn đề cần phải phấn đấu để có chất lượng cao hơn.

МА ЗАНГ ЛАН. В ГРАНИЦЕ МЕЖДУ ПОЭМОЙ И СТИХОТВОРЕНИЕМ

Автор рассматривает и определяет отличие поэмы от стихотворения значительной длины в современной Вьетнамской поэзии.

MA GIANG LAN. THERE EXISTS A LIMIT BETWEEN EPIC POETRY AND A LONG POEM

In the article the author deals on similarities and differences between epic poetry and long poems in contemporary Vietnamese poetry.